TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM - CTCP
(VIWASEEN)

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2024

QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2024-2029

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam - CTCP;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Tổng Công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam - CTCP (VIWASEEN) tiến hành bầu Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 theo các quy định sau:

I. NGUYÊN TẮC VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN BẦU CỬ

1. Nguyên tắc bầu cử

a) Bầu cử đúng pháp luật, đúng Điều lệ và phù hợp với Quy chế này nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.

b) Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín trực tiếp tại ĐHĐCĐ, theo phương thức bầu dồn phiếu.

2. Đối tượng có quyền bầu cử.

Cổ đông của Tổng công ty tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông là ngày 27/5/2024 hoặc người được cổ đông có trong danh sách cổ đông chốt ngày 27/5/2024 ủy quyền tham dự họp, có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

II. ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BAN KIỂM SOÁT

1. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

a. Số lượng thành viên HĐQT được bầu là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

b. Tiêu chuẩn là thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty, cụ thể:

- Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty.

- Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

- Thành viên Hội đồng quản trị không phải là người có quan hệ gia đình với Tổng giám đốc và người quản lý khác của Tổng công ty, của người quản lý công ty mẹ, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ

Người có quan hệ gia đình theo Khoản 22 Điều 4 Luật Doanh nghiệp quy định bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng.

2. Tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát

a. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Tổng công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

b. Tiêu chuẩn là thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 169 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty, cụ thể:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Tổng công ty;

- Không phải là người có quan hệ gia đình với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

- Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Tổng công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của Tổng công ty, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Tổng công ty.

Người có quan hệ gia đình theo Khoản 22 Điều 4 Luật Doanh nghiệp quy định bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng.

- Không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Tổng công ty;

- Có hiểu biết về pháp luật, có sức khỏe và phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết;

- Phải có ít nhất 01 ứng viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán hoặc kiểm toán;

- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty trong 3 năm liền trước đó;

3. Đối tượng được ứng cử, đề cử và số lượng ứng viên

- Theo quy định tại Điểm f Khoản 3 Điều 18 Điều lệ Tổng công ty, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

- Số lượng ứng viên mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử thành viên HĐQT/BKS thực hiện như sau:

+ Đối với ứng viên HĐQT: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 33 Điều lệ Tổng công ty, các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết, có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên vào Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

+ Đối với ứng viên Ban Kiểm soát: Các cổ đông nắm giữ số cổ phần có quyền biểu quyết, có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% đến dưới 10% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% trở lên được đề cử đủ số lượng ứng viên (03).

III. BẦU THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BKS

1. Việc bầu thành viên HĐQT và Thành viên BKS của Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam - CTCP được thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín và tiến hành bầu đồng thời Thành viên HĐQT và Thành viên BKS bằng hai loại phiếu có màu và nội dung cụ thể khác nhau.

2. Việc bầu thành viên HĐQT và BKS thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Khoản 3, Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Khoản 4 Điều 33 và Điều 44 Điều lệ Tổng công ty; theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT đối với bầu HĐQT hoặc BKS đối với bầu BKS và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng

quản trị/Ban Kiểm soát. Việc Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị/ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật.

4. Phiếu bầu cử

a. Hình thức phiếu bầu:

- Mỗi cổ đông/đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội sẽ được phát "Phiếu bầu cử Thành viên HĐQT" và "Phiếu bầu cử Thành viên Ban kiểm soát".

- Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên các ứng cử viên bầu vào thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; Tổng số phiếu bầu tương ứng của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

b. Cách thức bầu cử:

- Cổ đông lựa chọn 1 trong 2 cách thức bầu được ghi cụ thể trong phiếu bầu.

- Cổ đông lựa chọn ứng viên trong danh sách các ứng cử viên HĐQT và lựa chọn ứng viên trong danh sách các ứng cử viên BKS để bầu.

* ***Cách thức bầu 1***: Cổ đông bầu đều số phiếu cho tất cả ứng viên. Cổ đông đánh dấu **"X"** vào đủ các ô tương ứng với các ứng viên.

* ***Cách thức bầu 2:***

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên nào thì cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào ô tương ứng ở cột "Số phiếu bầu".

- Nếu không bầu cho ứng cử viên nào thì cổ đông gạch chéo vào ô tương ứng ở cột "Số phiếu bầu".

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu bằng tổng số cổ phần sở hữu/ đại diện (bao gồm sở hữu và ủy quyền) nhân với 5 (là số thành viên được bầu của HĐQT) và nhân với 3 (là số thành viên được bầu của BKS).

Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông = Tổng số cổ phần sở hữu của Cổ đông nhân với Số lượng Thành viên được bầu vào HĐQT (hoặc BKS.)

- Tổng cộng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó.

c. Phiếu bầu cử được coi là hợp lệ khi:

- Phiếu do Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông phát hành có chữ ký của ban kiểm tra tư cách cổ đông hoặc Ban tổ chức của Tổng công ty;

- Bầu cho những người có tên trong danh sách đề cử và ứng cử thành viên HĐQT, BKS đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Phiếu bầu cử không có tẩy xóa, cạo sửa.

d. Phiếu bầu cử không hợp lệ:

- Phiếu không do Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông phát hành;

- Không bầu ứng viên nào hoặc bầu nhiều hơn số lượng thành viên HĐQT (là 05 thành viên) hoặc BKS (là 03 thành viên) nếu chọn cách thức bầu số 2;

- Không đánh dấu "**X**" đủ số lượng thành viên HĐQT (là 05 thành viên) hoặc BKS (là 03 thành viên) nếu chọn cách thức bầu số 1.

- Ghi thêm tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Phiếu bị tẩy xóa, sửa chữa hoặc không còn nguyên vẹn.

Các phiếu bầu cử không hợp lệ sẽ không có giá trị khi kiểm phiếu bầu cử.

5. Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

a. Ban kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu và Trưởng ban kiểm phiếu do Đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông nhưng không phải là người có tên trong danh sách ứng cử, đề cử vào HĐQT hay BKS.

- Ban kiểm phiếu có một số trách nhiệm chính sau:

+ Hướng dẫn tóm tắt quy định về bầu cử;

+ Phát phiếu bầu, kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;

+ Tổ chức kiểm phiếu;

+ Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông;

+ Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Đoàn Chủ tịch;

- Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực của việc bầu cử và kiểm phiếu phải bí mật; nếu sai phạm Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kết quả kiểm phiếu, công bố trước ĐHĐCĐ.

b. Bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được tiến hành và kết thúc khi Ban kiểm phiếu tuyên bố kết thúc thời gian bỏ phiếu.

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc; Ban kiểm phiếu có thể mời một cổ đông giám sát việc kiểm phiếu.

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước ĐHĐCĐ.

6. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS

- Số người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát là người có số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định (HĐQT là 05 thành viên và BKS là 03 thành viên).

- Nếu bầu cử không đủ số thành viên HĐQT, số thành viên BKS thì Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu cử tiếp lần hai trong số những người được đề cử/ứng cử còn lại; nếu sau khi bầu lần hai mà vẫn chưa đủ thì việc tiếp tục bầu cử do Đại hội đồng cổ đông và Đoàn Chủ tịch quyết định.

- Trường hợp có 02 ứng viên trở lên đạt được số phiếu bằng nhau cho thành viên cuối cùng thì Đại hội đồng cổ đông quyết định hình thức biểu quyết bằng phiếu biểu quyết hoặc bầu lại đối với riêng những người đó.

7. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ số phiếu của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT và Ban kiểm soát;

- Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

8. Khiếu nại

Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông quyết định.

9. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Lê Minh Đức